TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2019/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969;

Cư trú tại: 174, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1957;

Cư trú tại: 199, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Minh N, sinh năm 1958;

Cư trú tại: 199, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Huỳnh Thị V và ông Hồ Minh N cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền là 130.500.000đ (một trăm ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng); thời điểm trả tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 15/7/2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

+ Ngày 15/8/2019 trả 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng);

+ Ngày 15/9/2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

+ Ngày 15/10/2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

+ Ngày 15/11/2019 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng);

+ Ngày 15/12/2019 trả 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng);

+ Ngày 15/01/2020 trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày đến hạn trả tiền và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 3.262.500đ (ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) bà Vvà ông N chịu toàn bộ. Tuy nhiên, do bà V và ông Nlà người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 3.262.500đ (ba triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004562 và 00045631 cùng ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền